THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT ĐÀ NẴNG

ThS. Nguyễn Viết Hùng, ThS. Bùi Đăng Toản, ThS. Nguyễn Thị Bích Thủy

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Email: Nguyenviethung.bb@gmail.com

Tóm tắt: Trên cơ sở đánh giá thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng thông qua khảo sát 193 sinh viên với các tiêu chí về nhận thức, mức độ thành thạo và tác động từ hoạt động đào tạo, ngoại khóa. Kết quả cho thấy, đa số sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng mềm nhưng nhiều kỹ năng như thuyết trình, sáng tạo, làm việc nhóm vẫn ở mức trung bình. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp đồng bộ: tích hợp kỹ năng mềm vào chương trình học, tăng cường trải nghiệm thực tế, nâng cao năng lực giảng viên và mở rộng hợp tác với doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội.

Từ khóa: Kỹ năng mềm, sinh viên, trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Abstract: Based on an assessment of soft skills among students at the Danang University of Physical Education and Sports through a survey of 193 students, using criteria such as awareness, proficiency levels, and the influence of training and extracurricular activities. The results show that while most students are aware of the importance of soft skills, many skills such as presentation, creativity, and teamwork remain at an average level. Accordingly, the paper proposes comprehensive solutions: integrating soft skills into the curriculum, enhancing practical experiences, improving faculty capacity, and expanding partnerships with enterprises to meet societal demands.

Keywords: Soft skills, students, Danang Sport University

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, con người cần hoàn thiện bản thân để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong cuộc chạy đua công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức. Để bắt kịp sự phát triển với những nước lớn mạnh, Việt Nam cần có một đội ngũ nhân lực đáp ứng được yêu cầu toàn diện, lực lượng chủ yếu là tuổi trẻ. Bởi tuổi trẻ là lực lượng nòng cốt, là chủ nhân tương lai của đất nước. Nhất là các bạn sinh viên - nguồn lao động tri thức góp phần to lớn vào sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, thời gian gần đây, một vấn đề được đặt ra đối với người lao động Việt Nam, đó là một bộ phận lớn thiếu và yếu về kỹ năng mềm trong quá trình lao động. Kỹ năng mềm là hành trang giúp con người thích nghi với sự biến hóa không ngừng của xã hội.

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng là đại học chuyên về lĩnh vực thể dục thể thao lớn nhất miền trung, trường đào tạo các hệ: Thạc sĩ, đại học và các hệ liên thông từ cao đẳng lên đại học…, ngoài ra trường còn triển khai các chương trình du học nước ngoài.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát sơ bộ cho thấy kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu nghề nghiệp của sinh viên tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng chưa cao. Sinh viên mới chú ý đến việc học chuyên môn trên giảng đường, trong khi còn thiếu các kỹ năng bổ trợ cần thiết trong công việc tương lai, chưa quan tâm đúng mức đến những nhân tố phát triển khả năng mềm sau khi tốt nghiệp ra trường.

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, phương pháp phỏng vấn và tọa đàm, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp toán thống kê, phương pháp mô hình hóa.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng nhận thức của của SV Trường ĐH TDTT ĐN về vai trò của KNM

Từ khái niệm và cách hiểu trên, khi hỏi về nhận thức của SV Trường ĐH TDTT ĐN về vai trò của KNM, các câu hỏi tập trung vào 4 khía cạnh. Kết quả điều tra cho thấy, nhận thức của SV Trường ĐH TDTT ĐN về vai trò của KNM tương đối đồng nhất, với điểm trung bình từ 4,35 đến 4,61 và độ lệch chuẩn dao động từ 0,549 đến 0,643. Kết quả được trình bày ở Bảng 1 và bảng 2;

Bảng 1. Nhận thức về vai trò kỹ năng mềm của SV Trường ĐH TDTT ĐN

Nhận thức / Giá trị	Mở rộng, tăng cường các mối quan hệ	Giúp thành công hơn trong học tập, công việc	Chủ động, tự tin hơn trước đám đông	Giúp dễ xin việc
Điểm trung bình $\overline{X}$	4,54	4,35	4,61	4,44
Độ lệch chuẩn δ	0,558	0,638	0,549	0,643
Giá trị nhỏ nhất	3	3	3	3
Giá trị lớn nhất	5	5	5	5

Bảng 2. Nhận thức về vai trò KNM của SV Trường ĐH TDTT ĐN

Đơn vị: %

TT	Tên vai trò	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Ít cần thiết	Không cần thiết
1	Mở rộng, tăng cường các mối quan hệ xã hội	57,5	39,4	3,1	0	0
2	Là yếu tố góp phần thành công hơn trong học tập và cuộc sống	44,0	47,2	8,8	0	0
3	Giúp chủ động, tự tin hơn trước đám đông	64,2	32,6	3,1	0	0
4	Giúp dễ dàng xin việc	51,8	39,9	8,3	0	0

Khi được hỏi "KNM quan trọng và cần thiết như thế nào đối với bạn khi ở trong trường và sau khi ra trường?", kết quả điều tra (Bảng 2) có 64,2% SV cho rằng KNM là rất cần thiết, giúp tự tin, chủ động hơn trước đám đông, tỷ lệ cao nhất so với 4 vai trò trong nhóm này; tiếp sau là 57,5% SV cho rằng KNM giúp mở rộng, tăng cường các mối quan hệ xã hội; vị trí thứ ba là 51,8% SV cho rằng KNM giúp dễ dàng xin việc và thấp nhất là 44% SV cho rằng KNM là yếu tố góp phần thành công hơn trong học tập và cuộc sống. Kết quả trên cho thấy, SV ĐH TDTT ĐN nhận thức khá đầy đủ về tầm quan trọng của KNM cả trong và sau khi ra trường (ở cả 4 câu hỏi đều dừng lại ở 0% đối với mức ít cần thiết và không cần thiết); đặc biệt SV rất đề cao vai trò của KNM trong các hoạt động giao tiếp ứng xử. Bởi KNM giúp SV chủ động, tự tin mở rộng các mối quan hệ mà mình còn đang hạn chế.

Trong bốn vai trò trên, tỷ lệ SV cho rằng KNM giúp dễ xin việc và là yếu tố góp phần thành công hơn trong học tập, cuộc sống thấp hơn so với hai vai trò khác. Điều này cũng tương

đồng với kết quả khảo sát bởi KNM là một tiêu chí đánh giá kết quả học tập và quyết định chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ hội nhập.

2. Ý thức rèn luyện kỹ năng mềm của bản thân mỗi sinh viên

Nhà trường chỉ có thể tạo ra môi trường thuận lợi, còn yếu tố quyết định quan trọng vẫn là ở bản thân mỗi sinh viên. Vì vậy mà mỗi sinh viên chúng ta cần có một cái nhìn đúng đắn, từ đó tìm ra phương pháp rèn luyện tốt nhất cho bản thân. Có vậy, việc rèn luyện kỹ năng mềm mới đạt hiệu quả tốt nhất. kết quả điều tra thực trạng ý thức kỹ năng mềm của bản thân mỗi sinh viên được trình bày tại biểu đồ 1;

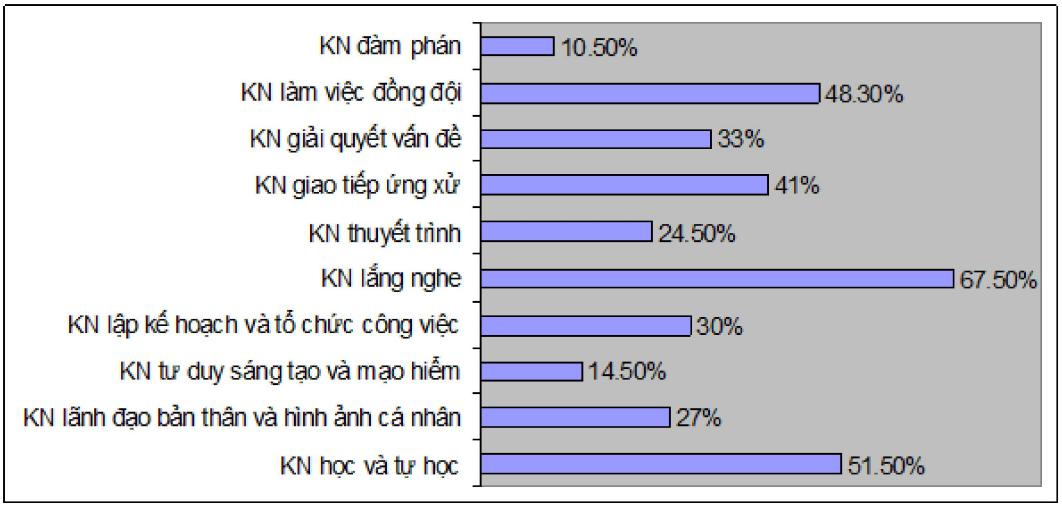

Biểu đồ 1: Kết quả tự đánh giá của các bạn sinh viên TDTT về kỹ năng mềm của bản thân.

Hầu hết các bạn sinh viên TDTT có cái nhìn rất đúng về những kỹ năng mềm cần thiết trong thời gian các bạn học đại học. Bên cạnh sự đề cao của các bạn về những kỹ năng mềm nói trên trong quá trình học đại học, vẫn còn một số kỹ năng mềm ít được sự quan tâm của các bạn sinh viên. Các kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân, kỹ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm, và đặc biệt là kỹ năng đàm phán chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của các bạn sinh viên. Các bạn chưa nhận ra vai trò cũng như những lợi ích mà những kỹ năng đó đem lại cho các bạn trong quá trình học đại học. Nếu các bạn hoàn thiện tất cả những kỹ năng đó sẽ giúp các bạn sinh viên đạt được kết quả học tập tốt hơn cũng như tự tin hơn trong cuộc sống.

3. Thực trạng KNM của SV Trường ĐH TDTT ĐN

Theo một nghiên cứu về KNM đối với người lao động ở Mỹ, có 13 kỹ năng cơ bản cần thiết giúp thành công trong công việc; còn theo Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Minh Thảo [5], KNM của lao động Việt Nam gồm 8 kỹ năng. Để khảo sát mức độ một số KNM của SV Trường ĐH TDTT ĐN, bài viết đưa ra 8 kỹ năng cơ bản, cần thiết đối với SV, Đẻ đánh giá thực trạng kỹ năng mền của dối tượng nghiên cứu, đề tài tiến hành khảo sát 193 sinh viên, Kết quả được trình bày tại bảng 3;

Bảng 3. Thực trạng KNM của SV Trường ĐH TDTT ĐN

Đơn vị: %

TT	Tên kỹ năng	Rất cao	Cao	Bình thường	Thấp	Chưa có
1	Kỹ năng học và tự học	4,7	24,4	60,1	10,4	0,4
2	Kỹ năng thuyết trình	7,8	8,3	44,0	31,1	8,8

3	Kỹ năng tư duy sáng tạo	4,1	16,1	54,9	20,7	4,1
4	Kỹ năng làm việc nhóm	5,2	22,3	43,5	27,5	1,6
5	Kỹ năng giao tiếp ứng xử	9,8	22,8	54,9	9,8	2,6
6	Kỹ năng lắng nghe	17,1	36,3	40,4	5,7	0,5
7	Kỹ năng quản lý thời gian	4,7	22,3	56,0	13,0	4,1
8	Kỹ năng tạo động lực học tập	9,3	19,2	45,1	20,7	5,7

Khi được hỏi "Trong số các KNM sau, bạn đã có ở mức độ nào?", kết quả khảo sát trong bảng 3 cho thấy có 53,4% SV cho rằng đã có kỹ năng lắng nghe và 32,6% có kỹ năng giao tiếp ứng xử đạt ở mức độ cao và rất cao so với 8 kỹ năng trên. Đồng quan điểm này, tình hình trang bị KNM của SV Đại học TDTT ĐN cũng cho kết quả kỹ năng lắng nghe đạt trên mức 50%, mức cao nhất trong các KNM mà SV có. Đây là 2 kỹ năng phổ biến nhất của mọi người nói chung và đặc biệt là của SV nói riêng có khi đang trong quá trình học tập. Trong 8 kỹ năng trên, có một số kỹ năng SV của trường còn yếu và thiếu. Nó phản ánh ở mức độ thấp và chưa có 31,1% SV cho rằng kỹ năng thuyết trình của họ ở mức thấp, chiếm tỷ lệ cao nhất, tiếp sau là kỹ năng làm việc nhóm của SV với 27,5%. Cùng với đó, 20,7% SV nhận thấy kỹ năng tư duy sáng tạo của bản thân, kỹ năng tạo động lực học tập còn thấp. Đây cũng là một tồn tại khá phổ biến trong SV Việt Nam hiện nay mà đã được các nghiên cứu chỉ ra. Trong khi đó, theo nghiên cứu của tác giả Bùi Thị Hồng Thắm về KNM của SV tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận cho thấy kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sáng tạo và kỹ năng làm việc theo nhóm lại là những KNM cần thiết nhất cho SV khi việc học tập ở trường và được xếp hạng thứ bậc cao nhất, đặc biệt, kỹ năng sáng tạo vẫn đứng ở vị trí thứ 3 khi đánh giá về mức độ cần thiết cho công việc sau này[4] Kết quả khảo sát cho thấy ở cả 8 kỹ năng trên, số lượng SV lựa chọn mức độ bình thường chiếm tỷ lệ từ 40% - 60%. Điều đó phản ánh SV của trường đã có được các KNM, song mới dừng lại ở mức độ trung bình, chưa thực sự cao. Đây sẽ là một khó khăn, trở ngại khi SV tốt nghiệp ra trường để tìm kiếm một vị trí việc làm tốt, bởi SV cần phải đạt tới mức độ cao của KNM - có sự hiểu biết đúng đắn về mục đích, yêu cầu, cách thức, thao tác thực hiện và đạt được sự thành thạo, chuẩn mực; vận dụng ổn định và bền vững KNM trong các điều kiện khác nhau của cuộc sống thì mới có thể đem lại thành công trong công việc.

4. Thực trạng các hoạt động của Nhà trường ảnh hưởng tới việc nâng cao KNM của SV

Bảng 4. Mức độ ảnh hưởng các hoạt động của Nhà trường tới KNM của SV

TT	Mức độ	Ảnh hưởng rất nhiều	Ảnh hưởng nhiều	Bình thường	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Ảnh hưởng của các hoạt động phong trào	12.4	24.4	39.9	16.6	6.7
2	Ảnh hưởng của các chuyên đề	8.8	28	31.6	24.9	6.7
3	Ảnh hưởng của các câu lạc bộ	10.9	27.5	31.6	24.9	5.2
4	Ảnh hưởng từ tích KNM	13.5	33.2	40.9	9.3	3.1
5	Ảnh hưởng từ các môn học	14.5	39.9	30.1	11.9	3.6

Theo kết quả khảo sát ở bảng 4 cho thấy, tất cả các hoạt động của trường đều đã có ảnh hưởng tích cực đến hình thành KNM của SV. Tuy nhiên, chưa có một hoạt động nào được đánh giá ảnh hưởng ở mức trên trung bình. Điều này chứng tỏ, trường đã chú trọng đến việc trang bị, nâng cao KNM cho SV, song dường như các hoạt động trên chưa đạt được như mục tiêu, hiệu quả cao trong việc nâng cao KNM dành cho SV. Nhiều hoạt động mới dừng lại ở màn "khởi

động", chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu đại đa số SV của trường. Các môn học về KNM đã được giảng dạy trong chương trình có ảnh hưởng lớn nhất đến nâng cao KNM và được 53,9% SV lựa chọn ở mức độ ảnh hưởng rất nhiều và nhiều. Bởi thực tế, ngoài phần kiến thức chuyên môn, nhà trường đã đưa vào trong chương trình giảng dạy một số môn học thuộc về KNM như Khoa học giao tiếp dưới hình thức môn học tự chọn nhằm trang bị cho SV những kiến thức khoa học cơ bản nhất về tâm lý, nguyên tắc trong giao tiếp ứng xử, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lắng nghe, sự kết hợp giữa ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong giao tiếp nhằm giúp SV có thể tự tin, chủ động hòa nhập vào thị trường lao động ngay sau khi tốt nghiệp. Các hoạt động giảng dạy có tích hợp KNM của giảng viên, hoạt động học tập trong và ngoài trường của SV có ảnh hưởng lớn thứ hai, chiếm 46,7%. Bởi, KNM của SV luôn được trang bị thông qua chính các hoạt động giảng dạy của giảng viên có tích hợp KNM, hoạt động học tập trong và ngoài lớp của SV như: làm việc nhóm, thuyết trình, nghiên cứu khoa học, kiến tập thực tế và trong hoạt động sống hàng ngày… Các hoạt động phong trào, các cuộc thi như: tình nguyện Hè, Lặn biển nhặt rác; chào Tân SV DSU; Hiến máu, thiện nguyện, Olympic tiếng Anh trong thể thao; Ánh sáng soi đường của trường tổ chức có ảnh hưởng đến nâng cao KNM cho SV, nhưng mới chỉ đạt 36,8% ở mức độ ảnh hưởng rất nhiều và nhiều. Điều này dường như trái ngược với nhiều ý kiến nghiên cứu cho thấy, đây chính là môi trường tốt nhất, phổ biến nhất hiện nay cho SV rèn luyện KNM.

Hoạt động thành lập các câu lạc bộ như: câu lạc bộ kỹ năng sống, câu lạc bộ nói tiếng Anh; mở các khóa bồi dưỡng hoặc tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo mời các chuyên gia nói chuyện về KNM được SV đánh giá là ít ảnh hưởng và không ảnh hưởng chiếm tỷ lệ: 30,1% và 31,6%. Điều đó phản ánh hiệu quả của những hoạt động này còn thấp.

KẾT LUẬN:

Nghiên cứu cho thấy sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng đã nhận thức rõ vai trò của kỹ năng mềm nhưng nhiều kỹ năng thiết yếu vẫn ở mức trung bình, ảnh hưởng đến khả năng học tập và thích ứng nghề nghiệp. Để đáp ứng yêu cầu xã hội, nhà trường cần triển khai đồng bộ các giải pháp: tích hợp kỹ năng mềm trong đào tạo, tăng cường hoạt động trải nghiệm, nâng cao năng lực giảng viên và đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp. Việc thực hiện hiệu quả các giải pháp này sẽ góp phần hình thành đội ngũ cử nhân TDTT năng động, tự tin và hội nhập tốt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Dương Thị Liễu (2014), "Nâng cao KNM cho SV: Nghiên cứu tình huống tại Đại học Kinh tế Quốc dân", Kinh tế và phát triển, số 204, tr. 79 - 86.

[2]. Tạ Quang Thảo (2014) "Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển KNM cho SV các trường cao đẳng, đại học hiện nay", Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt (3/2014), tr. 47-49.

[3]. Lại Thế Luyện (2015), Sổ tay KNM của SV, NXB Thời đại.

[4]. Bùi Thị Hồng Thắm (2013), "KNM của SV - một nghiên cứu từ Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận", Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một, số 1, tr. 21-26.

[5]. Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Minh Thảo (2012), "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua phát triển kỹ năng lao động và vai trò của giáo dục phổ thông", Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Chuyên san Kinh tế và Kinh doanh, số 28, tr. 185-191

Bài nộp ngày 07/8/2025, phản biện ngày 03/9/2025, duyệt in ngày 19/9/2025